

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

Số 4357 /BC-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; căn cứ Quyết định số 870/QĐ-SYT ngày 03/9/2026 của Sở Y tế về việc kiện toàn Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Chiến dịch, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai đối với từng cơ sở dữ liệu, cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 838/QĐ-SYT ngày 20/8/2026 thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Chiến dịch; Quyết định số 870/QĐ-SYT ngày 03/9/2026 kiện toàn Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Chiến dịch, phân công các phòng chuyên môn trực tiếp phụ trách từng cơ sở dữ liệu; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức tập huấn cho các đơn vị, địa phương. Quá trình triển khai đối với từng cơ sở dữ liệu như sau (*Số liệu tổng hợp đến ngày 30/9/2026*):

1. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội (cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội)

- Văn bản của Sở Y tế: Kế hoạch số 1388/KH-SYT ngày 16/4/2026 triển khai "Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"; Công văn số 3279/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 05/8/2026 về triển khai, đôn đốc thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm sạch cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội; Công văn số 3533/SYT-BTXH-PCTNXH về tiếp tục thực hiện Chiến dịch 90 ngày, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ tại Công văn số 1572/BTXH-VP của Cục Bảo trợ xã hội; Giấy mời số 3585/GM-SYT ngày 21/8/2026 về tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện Chiến dịch 90 ngày; Công văn số 3897/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 10/9/2026 đôn đốc hoàn thành Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội; Báo cáo số 4078/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 21/9/2026 báo cáo kết quả thực hiện Giai đoạn 2 Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số

4203/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 28/9/2026 về việc đề nghị hỗ trợ đối soát, làm sạch dữ liệu người khuyết tật trong Chiến dịch 90 ngày.

- Đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho gần 150 đại biểu là lãnh đạo, công chức phụ trách lĩnh vực bảo trợ xã hội tại các xã, phường và cán bộ các cơ sở trợ giúp xã hội, tập trung rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu, làm sạch dữ liệu và xử lý vướng mắc.

2. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS

- Văn bản của Sở Y tế/CDC: Kế hoạch số 715/KH-CDC ngày 30/7/2026; Công văn số 3700/SYT-TCHC ngày 28/8/2026.

- Ngày 11/8/2026, Cục Phòng bệnh đã tập huấn online cho cán bộ đầu mối 34 Tỉnh, thành phố và tất cả các xã, phường của 34 tỉnh, thành phố về hướng dẫn triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu lĩnh vực HIV/AIDS. Khoa HIV/AIDS cũng đã tổ chức tập huấn trực tiếp cho 69 xã, phường hướng dẫn làm sạch giữ liệu từ ngày 10/8/2026 đến ngày 14/8/2026.

3. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế

- Văn bản của Sở Y tế: Kế hoạch số 1956/KH-SYT ngày 21/5/2026 về việc Triển khai đưa phiên bản mới phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vào vận hành sử dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 2574/SYT-NVY ngày 23/6/2026 về việc cử cán bộ đầu mối tham gia quản trị phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở Y tế; Kế hoạch số 3782/KH-SYT ngày 04/9/2026 về việc Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của Cơ sở dữ liệu Môi trường cơ sở y tế.

- Ngày 04/9/2026, sau khi nhận danh sách tài khoản từ Cục Phòng bệnh, Sở Y tế đã cấp tài khoản cho các cơ sở y tế, hướng dẫn đăng nhập, nghiên cứu tài liệu và rà soát, cập nhật dữ liệu lên phần mềm.

4. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em

- Văn bản của Sở Y tế: các Công văn số 2301/SYT-CCDS ngày 09/6/2026 về việc tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; Công văn số 2436/SYT-CCDS ngày 16/6/2026 về việc đôn đốc triển khai Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; Công văn số 2852/SYT-CCDS ngày 09/7/2026 về việc tiếp tục đôn đốc triển khai hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở (lần 2); Công văn số 3553/SYT-CCDS ngày 20/8/2026 của Sở Y tế về việc phối hợp cung cấp số liệu trẻ em phục vụ rà soát, đối soát, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin trẻ em; Công văn số 3671/SYT-CCDS ngày 26/8/2026 về việc tăng cường triển khai thực hiện chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em.

5. Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm

- Văn bản tỉnh/Sở Y tế: Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Quyết định số 870/QĐ-SYT ngày 03/9/2026 của Sở Y tế kiện toàn Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Chiến dịch 90 ngày, phân công Phòng An toàn vệ sinh thực phẩm trực tiếp phụ trách rà soát cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm; Công văn số 3389/SYT-ATTP ngày 11/8/2026 gửi các UBND xã, phường chủ động xây dựng triển khai tạo lập Bảng biểu cơ sở dữ liệu về quản lý ATTP nhằm kịp thời triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu về an toàn thực phẩm gửi các xã/phường, đơn đốc các đơn vị thực hiện; Công văn số 408/CCATVSTP-HCTH ngày 08/9/2026 về việc đề nghị cập nhật tiến độ triển khai Chiến dịch 90 ngày thu thập, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về ATTP.

6. Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh (cơ sở KCB, người hành nghề, Sổ sức khỏe điện tử)

- Văn bản tỉnh/Sở Y tế: Công văn số 9551/UBND-VX₁ ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh về việc đơn đốc triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 3879/SYT-NVY ngày 10/9/2026 của Sở Y tế về việc chấn chỉnh hoạt động đăng ký hành nghề và đơn đốc triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu người hành nghề và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế

- Văn bản của Sở Y tế: Kế hoạch số 3228/KH-SYT ngày 02/8/2026 về triển khai Chiến dịch làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 3881/SYT-TCHC ngày 10/9/2026 về việc đơn đốc khẩn cấp báo cáo tiến độ thực hiện và hoàn thành chiến dịch làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu nhân lực y tế; Công văn số 3989/SYT-TCHC ngày 17/9/2026 của Sở Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu nhân lực y tế

Sở Y tế đã đề nghị Sở Nội vụ và UBND các xã, phường phối hợp chỉ đạo các Trạm Y tế thực hiện theo tiến độ.

8. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Văn bản của Sở Y tế: Kế hoạch số 3063/KH-SYT ngày 23/7/2026 về Triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; Công văn số 3700/SYT-TCHC ngày 28/8/2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc đẩy nhanh tiến độ và triển khai tổ chức

tập huấn nghiệp vụ trong Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị thành lập tổ dữ liệu; hỗ trợ làm sạch và gửi báo cáo cập nhật tiến độ vào thứ Tư hằng tuần; Thực hiện giám sát triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu theo công văn số 899/KSBT_PCBTN ngày 18/9/2026; ban hành công văn tăng cường triển khai làm sạch dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng số 910/ KSBT-PCBTN ngày 22/9/2026.

9. Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản (SKBMTE/SKSS)

- Văn bản của Sở Y tế: Công văn số 2397/SYT-NVY ngày 03/06/2026 về việc chỉ đạo triển khai kết nối Hệ thống thông tin khám bệnh, chữa bệnh với Hệ thống thông tin lĩnh vực Sức khỏe bà mẹ - trẻ em/Sức khỏe sinh sản (eMCH) đối với các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế và các doanh nghiệp cung cấp phần mềm;

- Thành lập nhóm Zalo theo từng nhóm Phần mềm Viettel và VNPT để hướng dẫn, thường xuyên gọi điện đôn đốc, hỗ trợ cho các TTYT, bệnh viện và các trạm y tế xã, phường trong thực hiện kết nối và nhập dữ liệu.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội

- CSDL đối tượng trợ giúp xã hội: Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 88.946 hồ sơ đang được quản lý trên hệ thống. Trong đó, đã gửi rà soát 88.939/88.946 hồ sơ, đạt 99,99%; đã xác thực 76.154 hồ sơ, đạt 85,62%; còn 12.784 hồ sơ chờ xác thực, chiếm 14,37%; 07 hồ sơ chưa gửi rà soát, chiếm 0,01%; 01 hồ sơ lệch thông tin, chiếm khoảng 0,001%; không còn trường hợp không thấy thông tin. Như vậy, việc gửi rà soát dữ liệu cơ bản đã hoàn thành, nhiệm vụ trọng tâm còn lại là tiếp tục phối hợp xác thực 12.784 hồ sơ đang chờ và xử lý dứt điểm các trường hợp còn lỗi để nâng tỷ lệ dữ liệu sạch, đúng, đủ.

- CSDL cơ sở trợ giúp xã hội đã rà soát, cập nhật đầy đủ 04 cơ sở trợ giúp xã hội công lập; 119 nhân viên cơ sở trợ giúp xã hội. Về tình hình đối soát định danh C06, gửi xác thực: Có 478/488 hồ sơ đối tượng trợ giúp xã hội đã được thực hiện đối soát và đang chờ kết quả xác thực, đạt 97,95%; 100% hồ sơ nhân viên tại cơ sở đã được thực hiện đối soát, trong đó 66 hồ sơ đã đối soát khớp, đạt 55,5% tổng số hồ sơ; 53 hồ sơ đã gửi xác thực, chiếm 44,5%.

- CSDL Người làm công tác xã hội: Có 127/127 hồ sơ người làm công tác xã hội đã được thực hiện đối soát xác thực và gửi xác thực, đạt 100%; trong đó 121 hồ sơ đã đối soát khớp, đạt 95,3% tổng số hồ sơ; 04 hồ sơ đã gửi xác thực chiếm 3,1%; còn 02 hồ sơ không khớp, chiếm 1,6%.

- Người khuyết tật: toàn tỉnh có 33.347 người hưởng trợ giúp xã hội được quản lý trên phần mềm, trong đó, đã có 13.917 hồ sơ được làm sạch (Chiếm 41,73%), và có 19.430 hồ sơ (Chiếm 58,27%) đã gửi chờ xác thực từ hệ thống Cơ sở dữ liệu Người Khuyết tật.

2. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS

- Phần mềm HIV-INFO, HMED đạt tỷ lệ hoàn thành 99% (576/577 ca), có 96 trường hợp đã rà soát nhưng không xác định được có thực tế tại xã, phường; Có 01 phạm nhân không có CCCD đang giam tại Trại giam Xuân Hà.

3. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế

- Đã cấp tài khoản cho các cơ sở y tế tham gia vận hành Hệ thống (từ ngày 04/9/2026); các đơn vị đăng nhập, nghiên cứu tài liệu và bắt đầu rà soát, cập nhật dữ liệu năm 2025.

- Phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế đạt tỉ lệ hoàn thành 100% (92/92 đơn vị). Trong đó có 2 đơn vị không có thực tế do bị trùng, đã báo cáo với Cục Dự phòng đề xuất loại bỏ ra hệ thống phần mềm.

4. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em

- Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi toàn tỉnh (yêu cầu cập nhật hồ sơ): 375.813; đã cập nhật hồ sơ cho 378.748 trẻ (đạt 100,78%); số hồ sơ trẻ em đã được làm sạch: 370.525 (đạt 97,83%);

- Trong Chiến dịch đã đối khớp với cơ sở dữ liệu dân cư (do Cục Bà mẹ và Trẻ em kết nối với C06 Bộ Công an thực hiện) là 275.746 hồ sơ trẻ (đạt tỷ lệ 72%); trong đó: số trẻ đã được xác thực đúng, đủ thông tin là 147.191 em (đạt 38,93%), hồ sơ trẻ sai thông tin “lỗi xác thực” là 79.386 hồ sơ (20,07%) và hồ sơ trẻ thiếu, sai một phần thông tin “xác thực một phần” là 49.169 hồ sơ (13%).

- Số hồ sơ trẻ đã cập nhật, rà soát làm sạch, đã sửa thông tin, chờ đối khớp lại là 205.491 (54,26%).

- Kết quả các nhóm trẻ ưu tiên: trẻ có hoàn cảnh đặc biệt 2.405 (99%); trẻ có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt 15.439 (95%); trẻ được hưởng các hình thức trợ giúp 36.501 (100%).

5. Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm

- Hệ thống thông tin an toàn thực phẩm dùng chung của ngành chưa được bàn giao; Sở đã làm văn bản gửi Trung tâm thông tin y tế Quốc gia đề nghị cấp tài khoản; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm sẽ tập huấn khi được cấp tài khoản và hướng dẫn.

- Trong quá trình chờ cấp tài khoản, Chi cục An toàn thực phẩm đã triển khai rà soát cơ sở dữ liệu trên phần mềm Offline, tính đến thời điểm hiện tại, đã có 69/69 xã, phường cập nhật cơ sở dữ liệu về ATTP.

6. Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh

- Hiện tại dữ liệu Sở Y tế ghi nhận trên Hệ thống quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: có 404 hồ sơ, trong đó có 377 hồ sơ đã cập nhật đầy đủ dữ liệu, đạt 93%. Hồ sơ người hành nghề có 6403 hồ sơ, trong đó có 5762 hồ sơ đã cập nhật đầy đủ thông tin, đạt 90%.

7. Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế

Đối với các đơn vị thuộc Sở Y tế: Công tác làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ cơ sở dữ liệu nhân lực y tế được các đơn vị triển khai nghiêm túc, đồng bộ. Tổng số 3.720 hồ sơ công chức, viên chức đã rà soát, làm sạch và đồng bộ 3.719 hồ sơ, đạt 99,97%. Hầu hết các đơn vị đã hoàn thành việc rà soát, cập nhật và đồng bộ dữ liệu của toàn bộ nhân lực thuộc phạm vi quản lý; nhiều đơn vị có số lượng nhân lực lớn đều hoàn thành 100% số hồ sơ. Trường hợp còn lại tại Sở Y tế là 01 hồ sơ đã được rà soát, làm sạch nhưng chưa đồng bộ do khi thực hiện đồng bộ không hiển thị thông tin, Sở Y tế đã phối hợp với VNPT và Sở Nội vụ kiểm tra, xác định nguyên nhân để xử lý.

Đối với Trạm Y tế xã, phường: Tổng số có 1.779 hồ sơ viên chức, trong đó 1.709 hồ sơ đã được rà soát, làm sạch và đồng bộ, đạt khoảng 96,2%; còn 69 hồ sơ đã rà soát, làm sạch nhưng chưa đồng bộ, chiếm khoảng 3,8%. Nhìn chung, phần lớn các Trạm Y tế đã hoàn thành việc rà soát và đồng bộ dữ liệu; nhiều đơn vị đạt 100% số hồ sơ. Các trường hợp chưa đồng bộ chủ yếu tập trung ở một số nguyên nhân cụ thể như chưa có chữ ký số; hồ sơ của viên chức mới được điều động chưa được chuyển đầy đủ về Trạm.

8. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Số liệu theo dashboard của Cục Phòng bệnh, tỉnh Hà Tĩnh đạt 99% về tiến độ làm sạch dữ liệu, đứng thứ nhất trên toàn quốc.

9. Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS

- Số liệu cập nhật trên dashboard của Cục Bà mẹ và Trẻ em: toàn tỉnh đạt 100% tổng số tài khoản khám chữa bệnh liên thông thành công; tổng hồ sơ đã liên thông 17.638 hồ sơ, đứng thứ nhất trong tổng hợp dữ liệu làm sạch trên toàn quốc.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Trong quá trình triển khai Chiến dịch, về cơ bản, Sở Y tế Hà Tĩnh đã hoàn thành Chiến dịch đảm bảo tiến độ, tuy nhiên để tiếp tục duy trì và hoàn thành các cơ sở dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” trong thời gian tới, Sở Y tế báo cáo các nội dung khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Bảo trợ xã hội (04 cơ sở dữ liệu)

Số lượng hồ sơ đang chờ xác thực, đối soát còn lớn, nhất là CSDL đối tượng trợ giúp xã hội **12.784 hồ sơ** và **19.430** hồ sơ người khuyết tật; kết quả xử lý còn phụ thuộc vào việc đối soát với CSDL quốc gia về dân cư và khả năng

đồng bộ của hệ thống. Một số hồ sơ còn sai lệch, chưa khớp thông tin định danh, phải tiếp tục rà soát, đối chiếu và cập nhật thủ công. Bên cạnh đó, trạng thái xử lý trên hệ thống có thời điểm chưa được cập nhật kịp thời, gây khó khăn trong theo dõi, tổng hợp và đánh giá chính xác tiến độ làm sạch dữ liệu như: Chức năng gửi xác thực định danh có thời điểm bị lỗi không thao tác được; một số hồ sơ thông tin đúng nhưng hệ thống vẫn báo chưa làm sạch/chưa khớp hoặc bị đảo lộn, ngày tháng, năm sinh khi đưa vào hệ thống phần mềm người khuyết tật; chưa hiển thị rõ nguyên nhân lỗi của từng hồ sơ.

2. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS

- Do tính bảo mật cao, không được tiết lộ thông tin bệnh nhân nên việc điều tra, rà soát, phối hợp gặp nhiều khó khăn; phần mềm HIV của Cục Phòng bệnh chỉ mặc định mỗi năm sinh nên rất vất vả cho các xã khi rà soát.

3. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế

- Dữ liệu làm sạch là số liệu năm 2025 thu thập theo mô hình tổ chức trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; sau khi sắp xếp lại, việc thu thập, đối chiếu, tổng hợp còn khó khăn; một số dữ liệu lưu trữ phân tán tại đơn vị cũ, cần thời gian rà soát và xác định trách nhiệm cập nhật.

- Phần mềm hiện còn nhiều lỗi trong quá trình vận hành, một số chức năng chưa ổn định. Đơn vị phát triển phần mềm vẫn đang trong quá trình rà soát, khắc phục và hoàn thiện, do đó gây khó khăn cho công tác hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ và triển khai sử dụng phần mềm tại các đơn vị.

4. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em

- Hệ thống (nhaplieu.treem.gov.vn) có thời điểm hoạt động chưa ổn định; một số hồ sơ đã cập nhật đầy đủ vẫn báo lỗi xác thực; thao tác còn chậm.

- Trong quá trình cập nhật, làm sạch, đối khớp dữ liệu còn phát sinh thông tin trùng mã ĐDCN/CCCD đã tồn tại trên hệ thống, nhưng tài khoản cấp xã/phường chỉ được quản lý, theo dõi của địa phương mình, do đó việc xác định dữ liệu trùng còn phụ thuộc vào tài khoản cấp tỉnh/cấp bộ, gây khó khăn và mất thời gian trong việc xác định đơn vị trùng dữ liệu.

- Kết quả đối khớp của C06 - Bộ Công an với dữ liệu tại Hệ thống CSDL Trẻ em được trích xuất tại thời điểm ngày 24/12/2025, thực hiện trước triển khai Kế hoạch chiến dịch nên chưa kịp thời, dẫn đến số hồ sơ "chưa xác thực", "lỗi xác thực", "xác thực một phần" lớn so với thực tế địa phương đã cập nhật, làm sạch, làm giàu dữ liệu thông tin trẻ em; hiện tại số hồ sơ trẻ đã cập nhật, rà soát làm sạch, đã sửa thông tin, chờ đối khớp lại là 205.491 (chiếm tỷ lệ 54,26%).

- Số trẻ em đã được cập nhật vào hệ thống CSDL trẻ em so với CSDL dân cư bị chênh lệch lớn, lý do: nhiều trẻ đăng ký thường trú, nằm trong dữ liệu dân cư nhưng không sinh sống, học tập tại địa phương; phát sinh trùng mã định danh

hoặc thiếu thông tin, không có cơ sở cập nhật; cơ sở dữ liệu của cá nhân mang tính bảo mật nên việc chia sẻ của cơ sở dữ liệu dân cư để làm cơ sở rà soát chưa được thực hiện do đó sẽ xảy ra tình trạng thiếu thông tin trẻ em so với dữ liệu dân cư nhưng không có cơ sở cập nhật.

5. Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm

- Địa phương chưa được bàn giao phần mềm dùng chung và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật; chưa nhận được Quy chế quản lý, vận hành, khai thác CSDL an toàn thực phẩm quốc gia; chưa có mẫu file chuẩn hóa và công cụ rà soát lỗi tự động, phải thực hiện thủ công.

- Khối lượng cơ sở cần rà soát, xác thực lớn, trong khi cán bộ phụ trách cấp xã, phường còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Tiến độ cập nhật còn chậm và một số đơn vị chưa cập nhật đầy đủ các trường dữ liệu.

6. Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh

- Việc đăng ký, cập nhật dữ liệu tại các đơn vị chưa thực hiện quyết liệt; tiến độ triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh và người hành nghề đăng ký còn bị động, Sở Y tế đã phải làm văn bản đôn đốc và khiển trách các đơn vị chưa đảm bảo tiến độ; thông tin người hành nghề còn thiếu, nhiều trường hợp chưa hoàn thành đủ 3/3 trường dữ liệu.

- Nhận thức, mức độ chủ động của một số cơ sở, người hành nghề chưa đồng đều, nhất là cơ sở ngoài công lập; việc phối hợp, đôn đốc, kiểm tra tại một số đơn vị còn hạn chế.

7. Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế

Một số đơn vị quá trình thực hiện còn gặp khó khăn do hồ sơ được hình thành qua nhiều thời kỳ, cán bộ có quá trình chuyển đơn vị, sáp nhập nên một số quyết định, giấy tờ minh chứng bị thất lạc hoặc chưa được số hóa; một số trường hợp dữ liệu sau khi cập nhật cần thời gian để hệ thống tiếp nhận, đối soát. Tuy nhiên, các đơn vị cơ bản đã chủ động rà soát, khắc phục và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ

Ngoài ra, các Trạm Y tế mới được tổ chức, sáp nhập, cán bộ mới được phụ trách phần mềm nên còn hạn chế về kinh nghiệm sử dụng, đồng bộ và xử lý lỗi trên hệ thống. Tuy nhiên các Trạm Y tế đã chủ động rà soát, xác định nguyên nhân và đề xuất hỗ trợ, hướng dẫn để tiếp tục hoàn thiện CSDL.

8. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Nội dung kỹ thuật rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu chưa được Cục Phòng bệnh tập huấn đầy đủ; hệ thống còn lỗi (đối tượng địa phương khác nhảy vào tài khoản của tỉnh); số đối tượng lớn, phát sinh hàng ngày.

- Một số dữ liệu trẻ sai ngày sinh so với dữ liệu dân cư; trẻ chuyển từ nơi khác về bị khóa bảo mật không sửa được; nhập theo CCCD của mẹ thì địa chỉ không đúng, trường số điện thoại không bắt buộc nên khó điều tra, cập nhật lại.

9. Hệ thống thông tin SKBMTE/SKSS

- Hệ thống phần mềm của Cục Bà mẹ và Trẻ em chưa hoàn chỉnh, lỗi định dạng khi sửa thông tin, quá trình cập nhật sửa lỗi không được báo đã hoàn thành mà báo tăng số lượng lỗi, dẫn đến việc thống kê và xử lý lỗi gặp nhiều khó khăn. Mã thẻ bảo hiểm y tế có định dạng 17 chữ số thì không cập nhật được lên hệ thống. Việc đối khớp dữ liệu với C06 và C12 hiện tại đang hạn chế số lượng cho phép không 500 hồ sơ trên toàn quốc, nên dẫn đến tình trạng nhiều hồ sơ đẩy lên làm sạch chưa được chấp thuận.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Đối với cơ sở dữ liệu hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: tiếp tục cập nhật đầy đủ các trường thông tin của cơ sở; rà soát, đăng ký đầy đủ danh sách người hành nghề; người hành nghề chịu trách nhiệm rà soát, bổ sung, chuẩn hóa đủ 3/3 trường thông tin.

- CSDL Bảo trợ xã hội: Thường xuyên theo dõi, cập nhật kết quả đối soát đối với hồ sơ đang chờ xác thực, kịp thời xử lý ngay khi hệ thống trả kết quả. Tăng cường phối hợp với cơ quan Công an, tư pháp, hộ tịch và chính quyền cấp xã để kịp thời xác minh, bổ sung thông tin đối với các trường hợp thiếu hoặc chưa thống nhất thông tin. Tiếp tục duy trì cơ chế cập nhật thường xuyên, kịp thời các biến động tăng, giảm, thay đổi thông tin của đối tượng, gắn trách nhiệm cập nhật dữ liệu với quá trình giải quyết chính sách, không để dữ liệu đã làm sạch tiếp tục phát sinh sai lệch, thiếu thông tin.

- CSDL Nhân lực y tế: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đồng bộ đối với các hồ sơ còn chưa đồng bộ; bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng và thực hiện đồng bộ khi đủ điều kiện; duy trì việc cập nhật, kiểm tra dữ liệu thường xuyên, bảo đảm thông tin nhân lực y tế được đầy đủ, chính xác, kịp thời và hạn chế phát sinh dữ liệu sai lệch, thiếu hồ sơ trong thời gian tới; Tăng cường phối hợp giữa Sở Y tế, UBND các xã, phường, Sở Nội vụ và VNPT trong việc xử lý các trường hợp vướng mắc về dữ liệu, chữ ký số và lỗi kỹ thuật trên hệ thống; kịp thời tổng hợp những vấn đề vượt thẩm quyền để đề nghị hướng dẫn, xử lý.

- CSDL Tiêm chủng: tiếp tục hoàn thiện, làm sạch dữ liệu nhập mới hàng ngày; tập trung xử lý các nhóm lỗi về ngày sinh, địa chỉ cư trú và trẻ chuyển đến.

- CSDL Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em: đôn đốc các bệnh viện, trung tâm y tế cập nhật đầy đủ số ca đẻ lên hệ thống phần mềm đảm bảo liên thông đầy đủ các dữ liệu theo đúng quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường

- Xác định Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu 12 CSDL chuyên ngành y tế là nhiệm vụ liên ngành tích cực phối hợp với Sở Y tế triển khai đúng tiến độ.

- Đề nghị Công an tỉnh tiếp tục hỗ trợ đối soát, cung cấp dữ liệu dân cư (CCCD/định danh cá nhân) để xác thực, làm sạch dữ liệu các CSDL: đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em, tiêm chủng và nhân lực y tế.

- Đề nghị Sở Tư pháp chỉ đạo Tư pháp xã tiếp tục phối hợp cung cấp, đối soát dữ liệu hộ tịch phục vụ làm sạch dữ liệu trẻ em, bà mẹ và trẻ em, bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu hộ tịch, dân cư và dữ liệu y tế.

- Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với UBND các xã, phường tiếp tục phối hợp đôn đốc các Trạm Y tế hoàn thiện, duy trì cập nhật dữ liệu nhân lực y tế.

- Đề nghị UBND các xã, phường: tiếp tục chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an cấp xã, Trạm Y tế phối hợp đối soát đồng bộ dữ liệu dân cư, trẻ em, tiêm chủng, bảo trợ xã hội và các dữ liệu chuyên ngành; hỗ trợ xác minh các trường hợp sai lệch, thiếu dữ liệu, biến động cư trú; đôn đốc các cơ sở phòng khám ngoài công lập trên địa bàn xã, phường cập nhật đầy đủ các trường thông tin của cơ sở; rà soát, đăng ký đầy đủ danh sách người hành nghề; người hành nghề chịu trách nhiệm rà soát, bổ sung, chuẩn hóa đủ 3/3 trường thông tin.

2. Kiến nghị với Bộ Y tế và các Cục chuyên ngành

- Kính đề nghị Cục Bảo trợ xã hội và đơn vị quản trị, vận hành phần mềm quan tâm:

Phối hợp với C06 - Bộ Công an đẩy nhanh việc trả kết quả đối soát đối với hồ sơ đang chờ xác thực, góp phần nâng tỷ lệ dữ liệu được xác thực, làm sạch và hoàn thành các chỉ tiêu của Chiến dịch.

Khẩn trương kiểm tra, khắc phục các lỗi liên quan đến chức năng gửi xác thực định danh trên CSDL người khuyết tật, bảo đảm hồ sơ đủ điều kiện được gửi đối soát kịp thời. Rà soát cơ chế chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu giữa các phân hệ, nhất là lỗi đảo ngày, tháng sinh và các sai lệch phát sinh trong quá trình chuyển dữ liệu từ CSDL đối tượng trợ giúp xã hội sang CSDL người khuyết tật.

Kiểm tra, điều chỉnh cơ chế đối soát và cập nhật trạng thái làm sạch đối với các trường hợp thông tin đã được địa phương kiểm tra, xác nhận chính xác nhưng hệ thống vẫn hiển thị chưa làm sạch hoặc chưa hoàn thành xác thực. Nghiên cứu bổ sung chức năng hiển thị cụ thể trường thông tin sai, thiếu hoặc nguyên nhân hồ sơ chưa đủ điều kiện đối soát, tạo thuận lợi cho địa phương xác định chính xác lỗi và xử lý trực tiếp trên hệ thống.

Tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật, xử lý kịp thời các lỗi phát sinh và hoàn thiện chức năng hệ thống, bảo đảm dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội được quản lý đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và có khả năng khai thác, kết nối lâu dài.

- Cục Bà mẹ và Trẻ em: hỗ trợ kỹ thuật xử lý lỗi xác thực, trùng số định danh cá nhân; nâng cấp Hệ thống quản lý thông tin trẻ em hoạt động ổn định hơn; sớm liên thông với Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và CSDL quốc gia về dân cư.

- Cục Phòng bệnh: Tổ chức tập huấn đầy đủ nội dung kỹ thuật rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu tiêm chủng; xử lý lỗi hệ thống; hỗ trợ vướng mắc về bảo mật thông tin bệnh nhân HIV; sớm ban hành mẫu file chuẩn hóa và công cụ rà soát lỗi tự động cho CSDL an toàn thực phẩm và môi trường y tế; Khắc phục, xử lý các lỗi còn tồn tại và hoàn thiện phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế; đồng thời chỉ đạo cán bộ đầu mối của Cục tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình triển khai và sử dụng phần mềm.

- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: hỗ trợ xử lý vướng mắc kỹ thuật trong đăng ký cơ sở KCB và người hành nghề trên hệ thống quốc gia, đặc biệt với cơ sở ngoài công lập; hướng dẫn xử lý các trường hợp thông tin không đồng bộ.

- Cục An toàn thực phẩm: bàn giao phần mềm dùng chung, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, Quy chế quản lý vận hành CSDL an toàn thực phẩm và mẫu file chuẩn hóa để địa phương có cơ sở triển khai.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Chiến dịch “90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu” của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sở Y tế kính báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan biết, theo dõi, chỉ đạo, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, chuyển đổi số của ngành Y tế và đồng bộ dữ liệu dân cư theo Đề án 06./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc;
- UBND các phường, xã;
- Trạm y tế phường, xã;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Đức